

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2019/DS-ST**
Ngày 09-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 348/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1968; cư trú tại: Xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Tấn P, sinh năm 1958; cư trú tại: Xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/10/2018). Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Kim T, sinh năm 1964; cư trú tại: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đặng Tấn P trình bày:

Ngày 27/6/2017, bà Lê Kim T có vay của bà Bùi Thị M số tiền là 50.000.000 đồng. Khi vay, thì bà T có viết giấy vay tài sản với bà M. Theo nội dung của giấy vay tài sản này thì không thể hiện lãi suất vay cũng như không xác định thời hạn trả nợ. Vì vậy, đến ngày 01/11/2018, bà M có gửi thông báo yêu cầu bà T phải trả nợ cho bà M

vào ngày 03/11/2018. Tuy nhiên, hết ngày 03/11/2018 bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Nay, bà M yêu cầu bà T phải trả cho bà M số tiền đã vay là 50.000.000 đồng.

[2]. Bị đơn bà Lê Kim T đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà T luôn vắng mặt không có lý do; cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà T được.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Lê Kim T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 15/10/2018, bà Bùi Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Kim T phải trả số tiền đã vay theo “Giấy vay tài sản” ngày 27/6/2018 là 50.000.000 đồng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn bà Lê Kim T đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.3]. *Về sự tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đặng Tấn P có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Lê Kim T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo “Giấy vay tài sản” đề ngày 27/6/2017 thể hiện: Bà Lê Kim T vay của bà Bùi Thị M số tiền 50.000.000 đồng và bà T đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng này vào ngày 27/6/2017. Tuy nhiên, các bên không thể hiện lãi suất vay cũng như thời hạn trả nợ. Do vậy, đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và không có lãi.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 01/11/2018 bà M có gửi thông báo yêu cầu bà T phải trả số tiền 50.000.000 đồng cho bà M vào ngày 03/11/2018. Tuy nhiên, hết ngày 03/11/2018 bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bà T đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của mình. Vì vậy, căn cứ vào Điều 469 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của bà M, buộc bà T phải trả cho bà M số tiền đã vay là 50.000.000 đồng.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà T phải nộp toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho bà M là 50.000.000 đồng, với số tiền án phí là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng; bà M không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 357, Điều 463 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị M đối với bị đơn bà Lê Kim T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1.1. Buộc bà Lê Kim T phải trả cho bà Bùi Thị M số tiền là: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lê Kim T phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm đồng).

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho bà Bùi Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.275.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022938 ngày 19/11/2018.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng